

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 110/2025/TBTL-TA ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Địa chỉ trụ sở: Số A, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Đức L – Chức vụ: Trưởng phòng Xử lý nợ Pháp lý Khách hàng doanh nghiệp 1 (*theo văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị*).

- *Người được ủy quyền lại:*

1. Ông Nguyễn Duy K – Trưởng bộ phận xử lý nợ.

2. Bà Võ Thị Thu H – Chuyên viên xử lý nợ.

(*theo văn bản ủy quyền số 12211997/2025/TBKK/VPB ngày 16/9/2025*).

Địa chỉ: T, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn T, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn T xác nhận còn nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền **167.362.926 đồng** (*Một trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng*) nợ gốc và nợ lãi quá

hạn tính đến ngày 30/12/2025 theo Hợp đồng tín dụng số LD 2430300461 ngày 29/10/2024 cụ thể:

- Nợ gốc: 142.121.374 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 25.241.552 đồng.

2.2. Ông Nguyễn T đồng ý tiếp tục chịu tiền lãi và tiền lãi quá hạn đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán, tính từ ngày 31/12/2025, theo mức lãi suất đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng số LD 2430300461 ngày 29/10/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng số LD 2430300461 ngày 29/10/2024, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần V thì lãi suất mà ông Nguyễn T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

2.3. Ông Nguyễn T tự nguyện trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi và nợ lãi quá hạn này, không yêu cầu vợ của ông Nguyễn T là bà Phạm Thị Th, sinh năm 1975 phải có nghĩa vụ cùng trả nợ.

2.4. Ngân hàng Thương mại cổ phần V đồng ý việc ông Nguyễn T tự nguyện trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số LD 2430300461 ngày 29/10/2024 và không yêu cầu bà Phạm Thị Th, sinh năm 1975 phải có nghĩa vụ trả nợ.

2.5. Ngân hàng Thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền **3.912.648 đồng** (*Ba triệu chín trăm mười hai nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng*) tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002109 ngày 13/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Khánh Hòa.

2.6. Ông Nguyễn T phải chịu số tiền **4.184.073 đồng** (*Bốn triệu một trăm tám mươi bốn nghìn không trăm bảy mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 7 – Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 7 – Khánh Hòa;
- Lưu AV; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Trần Anh Khoa